

Bản án số: 204/2026/HS-ST
Ngày 12 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thu Hà và ông Nguyễn Văn Ngọc.

- Thư ký phiên toà: bà Bùi Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Bùi Văn Bằng, ông Nguyễn Mạnh C - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1970, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ B, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân M (đã chết) và bà Hà Thị Đ; có chồng là Ngô Đình C1, có 02 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú, áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/4/2026 đến ngày 29/4/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

2. Châu Thị N, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1978, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ D, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn T (đã chết) và bà Lê Thị T1; có chồng là Phạm Hữu Q, có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/4/2026 đến ngày 29/4/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

3. Ngô Anh T2, sinh ngày 29 tháng 5 năm 1993, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ B, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ Trắc địa – địa chất thuộc Đảng bộ Công ty cổ phần T3, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông Ngô Đình C1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Kiều N1; có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú, áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 24/4/2026 đến ngày 29/4/2026 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/4/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q nhận được đơn tố giác đối với Nguyễn Thị H có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề, số ba càng, số lô xiên với cho nhiều người gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh. Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q tiến hành kiểm tra hành chính tại cửa hàng tạp hóa tại nhà riêng của Nguyễn Thị H và triệu tập H về trụ sở làm việc. Tại đây, H xin đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức nhận bằng số lô, đề qua tin nhắn với Châu Thị N và con trai là Ngô Anh T2; H tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A5, màu xám, lắp sim số 0386.554.327. Cùng ngày, Châu Thị N và Ngô Anh T2 xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình; N tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, lắp sim số 0989.207.840; T2 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu tím, lắp sim số 0382.951.993.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: H và N có quan hệ quen biết xã hội, T2 là con trai của H. H khai, do mong muốn kiếm lợi từ việc nhận bằng ghi số lô đề của người khác nên H đã bàn với N và T2 về việc N và T2 sẽ bán số lô, đề cho khách rồi tổng hợp chuyển bằng cho H trước giờ mở thưởng của xổ số kiến thiết Miền B để H tự làm chủ. Hường thoả thuận với N: Nhung bán cho khách 22.500 đồng/01 điểm lô, chuyển lại cho H 22.000 đồng, hưởng lợi 500 đồng/01 điểm lô; đối với mỗi số đề, ba càng, lô xiên N bán cho khách thì được hưởng 8,75% tổng số tiền thu của khách. Còn T2 bán cho khách 22.000 đồng/01 điểm lô, sau đó chuyển hết số tiền bán số lô, đề, ba càng, lô xiên cho H mà không hưởng lợi.

Về cách thức tính tiền thắng, thua: lấy kết quả xổ số kiến thiết miền B trong ngày để đối chiếu các số người chơi đã đặt cược; nếu người chơi mua số đề là số trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì được số tiền gấp 70 lần số tiền đặt cược; nếu người chơi mua số ba càng là số trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì được số tiền gấp 400 lần số tiền đặt cược; nếu người chơi mua số lô trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải nào thì được số tiền là 80.000 đồng/01 điểm. Nếu số đã đặt cược xuất hiện nhiều lần trong các giải thưởng thì số tiền thắng bạc được nhân lên theo số lần xuất hiện nhưng không quá 03 lần; đối với số lô xiên (xiên hai, xiên ba, xiên

bốn) nếu người chơi thắng, số tiền được nhân lên lần lượt là 10 lần, 40 lần, 100 lần số tiền đã đặt cược. Cuối ngày, căn cứ vào kết quả mở thưởng của xổ số kiến thiết miền B thì xác định thắng thua rồi bù trừ thanh toán tiền mặt cho nhau.

Quá trình điều tra, xác định:

Ngày 23/4/2026, N bán số lô, đề cho nhiều khách (không xác định được lai lịch) sau đó tổng hợp bảng, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N sử dụng tài khoản Telegram đăng ký bằng số điện thoại 0989.207.840 của N nhắn tin chuyển bảng số lô, đề đến tài khoản Telegram đăng ký bằng số điện thoại 0386.554.327 của H, nội dung: số tiền đánh đề là 7.378.000 đồng; số tiền đánh ba càng là 706.000 đồng; số tiền đánh lô xiên 2 và xiên 4 là 50.000 đồng; số điểm đánh lô là 601 điểm tương đương 13.522.500 đồng. Tổng số tiền chuyển bảng số lô, đề của N cho H là 21.656.500 đồng. Sau khi có kết quả mở thưởng, khách của N trúng thưởng như sau: số đề 39 trúng 11.340.000 đồng; số lô thường trúng 174 điểm tương đương 13.920.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của N là 46.916.500 đồng.

Cũng trong ngày 23/4/2026, T2 bán số lô, đề cho nhiều khách (không xác định được lai lịch), đến khoảng 17 giờ cùng ngày T2 sử dụng tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0382.951.993 của T2 nhắn tin chuyển số lô, đề đã tổng hợp đến tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0386.554.327 của H, nội dung: số tiền đánh đề là 1.960.000 đồng, số tiền đánh ba càng là 420.000 đồng, số tiền đánh lô xiên 3 là 50.000 đồng, số điểm đánh lô thường là 470 điểm tương đương 10.340.000 đồng. Tổng số tiền T2 chuyển cho H là 12.770.000 đồng. Sau khi mở thưởng, khách của T2 trúng thưởng như sau: số đề 39 trúng 7.000.000 đồng; số lô thường trúng 80 điểm tương đương 6.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của T2 là 26.170.000 đồng.

Như vậy, có căn cứ xác định: số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị H trong ngày 23/4/2026 là 73.086.500 đồng.

Kết quả kiểm tra điện thoại của H, N và T2 giao nộp đều phát hiện các tin nhắn trên tài khoản Telegram và Z của H, N và T2 đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán, chuyển bảng số lô, đề như nêu trên. Cơ quan điều tra đã cho H, N và T2 xem nội dung các tin nhắn liên quan đến nội dung vụ án, cả ba đều xác nhận là các tin nhắn của mình đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán, chuyển bảng số lô, đề.

* Bản Cáo trạng số: 171/CT-VKSKV1 ngày 16/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Châu Thị N và Ngô Anh T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 36 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Thị N từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt tiền bị cáo Ngô Anh T2 từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước 03 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H, Châu Thị N và Ngô Anh T2. Tịch thu tiêu hủy 03 sim gắn trong 03 chiếc điện thoại bị thu giữ.

Đối với số tiền đánh bạc các bị cáo N, Anh T2 chưa thu của khách, chưa thanh toán cho bị cáo H nên không đề nghị truy thu.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, công nhận bản cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội. Đến nay, bản thân mỗi bị cáo đều nhận thức được tác hại do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra cho xã hội và cam kết không tái phạm. Các bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp Biên bản làm việc kiểm tra các số điện thoại các tin nhắn trên ứng dụng Zalo, Telegram thể hiện việc đánh bạc trái phép của các bị cáo như diễn biến nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: ngày 23/4/2026, tại địa bàn phường H, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Thị H, Châu Thị N và Ngô Anh T2 đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức số lô, số đề, số ba càng, số lô xiên. Trong đó, số tiền đánh bạc của H là 73.086.500 đồng (Bảy mươi ba triệu không trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng), của N là 46.916.500 đồng (Bốn mươi sáu triệu chín trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng), của T2 là 26.170.000 đồng (Hai mươi sáu triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng). Các bị cáo chưa thanh toán tiền cho nhau, chưa có ai thu lợi.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm trật tự trị an và an toàn công cộng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đánh bạc với số tiền 73.086.500 đồng đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Châu Thị N và Ngô Anh T2 đánh bạc với số tiền lần lượt là 46.916.500 đồng và 26.170.000 đồng đã phạm tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như đại diện Viện kiểm sát kết luận tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về vai trò của các bị cáo: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án, bị cáo H đồng phạm về hành vi đánh bạc với các bị cáo N và Ngô Anh T2, là người khởi xướng việc đánh bạc, tự làm chủ và đánh bạc với số tiền lớn hơn các bị cáo khác nên giữ vai trò chính; hai bị cáo N và Tuấn A là đồng phạm giúp sức cho bị cáo H, đều trực tiếp trực tiếp bán số lô đề cho khách khác rồi chuyển lại cho H. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc của bị cáo N lớn hơn số tiền đánh bạc của bị cáo Tuấn A và động cơ đánh bạc nhằm hưởng tiền công hoa hồng, bị cáo Anh T2 chuyển bằng lô, đề lại cho bị cáo H là mẹ đẻ không nhằm mục đích hưởng lợi nên hành vi của bị cáo N có tính chất nguy hiểm cho xã hội cao hơn so với bị cáo Anh T2.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51

của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Châu Thị N, Ngô Anh T2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bởi lẽ: Kiểm sát viên căn cứ việc H khai báo đã thực hiện việc đánh bạc cùng Anh T2 và N là chủ động tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận định giá trị thông tin, tài liệu, chứng cứ do H cung cấp là thể hiện thái độ thành khẩn khai nhận đầy đủ, đúng sự thật, chính xác, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, không phải từ lời khai của H mà tạo ra những biến đổi, thay đổi trong việc phát hiện, chứng minh tội phạm, dẫn tới việc giải quyết vụ án đó được thực hiện nhanh hơn. Như phân tích trên, Hội đồng xét xử đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà không áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

[4] Về hình phạt chính: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì thiếu ý thức chấp hành, mong muốn thu lợi bất chính, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên đã thực hiện tội phạm. Do đó cần phải có hình phạt tương xứng với mỗi bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét, bị cáo Nguyễn Thị H tuy phạm tội nghiêm trọng nhưng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và quy định chung tại cộng đồng nơi bị cáo sinh sống. Đối với bị cáo Châu Thị N, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cũng xem xét, việc các bị cáo đầu thú, tích cực hợp tác với cơ quan chức năng trong việc xác định tội phạm cho thấy các bị cáo thực sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục.

Đối với bị cáo Ngô Anh T2 là người giúp sức cho bị cáo H không nhằm mục đích hưởng lợi, có vai trò không đáng kể, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng vì vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật

đối với người phạm tội

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo Nguyễn Thị H, Châu Thị N là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, không xác định được bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Ngô Anh T2 đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án, số tiền đánh bạc:

03 điện thoại thu giữ của các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước; 03 sim số thu giữ kèm theo điện thoại của các bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền đánh bạc: quá trình điều tra, truy tố xác định các bị cáo chưa thu số tiền đánh bạc của khách và chưa thanh toán cho nhau nên không đề cập giải quyết.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, chứng cứ buộc tội, mức hình phạt đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác: đối với các đối tượng mua số lô, đề của Châu Thị N và Ngô Anh T2 vào ngày 23/4/2026, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với những lần đánh bạc trước ngày 23/4/2026 của các bị cáo, quá trình điều tra không làm rõ được số lần các bị cáo đánh bạc, số tiền đánh bạc, số tiền thanh toán nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: do áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị H, Châu Thị N; áp dụng hình phạt chính phạt tiền đối với bị cáo Ngô Anh T2 nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với 03 bị cáo.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật và hình phạt.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Châu Thị N, Ngô Anh T2 phạm tội “Đánh bạc”.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Châu Thị N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị H, Châu Thị N cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 81 của Luật Thi hành án hình sự.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 1, 3 Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: phạt tiền bị cáo Ngô Anh T2 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 161, 162, 163/2026/LCĐKNCT -TA ngày 28/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh lần lượt đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Châu Thị N, Ngô Anh T2.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi A5, màu xám thu của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh thu của Châu Thị N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu tím thu của Ngô Anh T2.

Tịch thu tiêu hủy 03 sim gắn trong 03 chiếc điện thoại thu của các bị cáo.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 122/PNK ngày 03/7/2026 của Phòng PC10 Công an tỉnh Q).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H, Châu Thị N, Ngô Anh T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh, Cơ quan Cảnh sát điều tra; Cơ quan THAHS công an tỉnh Quảng Ninh; Công an tỉnh Quảng Ninh; Phòng hồ sơ nghiệp vụ, Phòng PC10 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 – Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu